

CHI TIẾT CỦA BỘ ĐỀ THI

Tên Bộ Đề Thi: qn

Môn học : Công nghệ may 1_TOANTAP_BO

Thời gian thi : 60

Giáo viên soạn đề : (đã duyệt và ký tên)

Số câu hỏi : 271

Ngày soạn đề : 13/09/2012 (NVKT: admin)

Câu 1: Bâu carê sau khi may xong bị bể góc trên thân là do nguyên nhân:

- A. Do bấm góc chưa đến
-  B. Do bấm 2 góc ở cổ sau không đúng kỹ thuật
- C. Do để các lớp vải không bằng nhau khi ráp vai con
- D. Do không ép keo lên cả hai lá bâu

Câu 2: Để đường diễu thun lưng đạt yêu cầu kỹ thuật, đường may thứ 1 phải:

- A. Không đè lên thun và cách mép gấp 1mm
- B. Không đè lên thun và cách mép gấp 2 mm
-  C. Đè lên thun và cách mép gấp 1 mm
- D. Đè lên thun và cách mép gấp 2mm

Câu 3: Khi ráp cạnh đáy thứ 4 của quần đùi thể thao vào thân sau phải ta đặt cách lại

-  A. Trùng sát cạnh lại quần
- B. 0.5 cm
- C. 1 cm
- D. 1,5 cm

Câu 4: Diễu mí 1mm lên cả thân và nẹp sau khi may định hình nẹp và thân thuộc quy trình may

-  A. Viền dẹt lật ra ngoài
- B. Viền dẹt lật vào trong
- C. Viền tròn đôi
- D. Viền tròn chiếc

Câu 5: Tra tay xong, đầu tay bị nhăn nhú là do

-  A. Vòng nách trên tay lớn hơn nhiều so với trên thân
- B. Vòng nách trên thân lớn hơn nhiều so với trên tay
- C. Tra tay để tay nằm dưới, kéo thân đẩy tay
- D. Tra tay để tay nằm dưới thân, kéo tay đẩy thân

Câu 6: Đối với bâu sômi vuông, khoảng cách từ đầu lá bâu đến đầu chân bâu cách nhau bao nhiêu thì đẹp

- A. 1 cm
-  B. 1.5 cm
- C. 2.5 cm
- D. 2 cm

Câu 7: Nguyên nhân làm cho 2 bên đường xẻ không trụ bị so le là

- A. Lấy dấu định hình trụ không chính xác
- B. May không đúng đường thành phẩm
- C. Bấm xẻ trụ chưa sát góc trụ
-  D. Không kiểm tra sự đối xứng sau khi may nẹp vô vòng cổ

Câu 8: Cấu trúc chi tiết quần đùi thể thao 4 mảnh gồm có:

-  A. Thân trước x 2, thân sau x 2, đáy quần x 1, thun quần x 1
- B. Thân trước x 1, thân sau x 1, đáy quần x 1, thun quần
- C. Thân trước x 2, thân sau x 2, thun quần
- D. Thân trước x1, thân sau x 1, thun quần

Câu 9: Khi ráp cạnh đáy thứ 2 của quần đùi thể thao ta ráp vào

- A. Thân trước phải
-  B. Thân trước trái
- C. Thân sau phải
- D. Thân sau trái

Câu 10: Khi may đắp túi trước vào lót túi trước của túi dọc kiểu 1 người ta đặt:

-  A. Sườn của đắp túi trước trùng với sườn lót túi trước
- B. Đắp túi cách sườn lót trước 2cm
- C. Đắp túi cách sườn lót trước 1, 5 cm
- D. Đắp túi cách sườn lót trước một khoảng = thành phẩm sườn

Câu 11: Đường may cầm lai quần đùi thể thao có tác dụng:

- A. Trang trí sản phẩm
- B. Giúp lai không bị bai giãn
- C. Giúp quá trình may lai dễ dàng hơn
-  D. Giúp lai không bị nhăn, vắn

Câu 12: Lật mép vải dư về phía nẹp và điều mí 1mm lên nẹp và mép vải dư thuộc quy trình may

-  A. Viền đẹp lật vào trong
- B. Viền tròn đôi
- C. Viền đẹp lật ra ngoài
- D. Viền tròn chiếc.

Câu 13: Khi may lộn đáy quần đùi thường ta lộn 2 ống quần trái chiều nhau và lồng 2 ống vào nhau sao cho:

-  A. 2 mặt trái úp vào nhau
- B. 2 mặt phải úp vào nhau
- C. Mặt trái ống trong úp với mặt phải ống ngoài
- D. Mặt phải ống trong úp với mặt trái ống ngoài

Câu 14: Thứ tự đặt lá bầu, chân bầu ngoài, chân bầu trong khi may cặp lá ba:

- A. Chân bầu trong nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm giữa, mặt keo ngửa lên; trên cùng là chân bầu ngoài, mặt phải ngửa lên
- B. Chân bầu trong nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm giữa, mặt keo ngửa lên; trên cùng là chân bầu ngoài, mặt trái ngửa lên
-  C. Chân bầu ngoài nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm giữa, mặt keo ngửa lên; trên cùng là chân bầu trong, mặt trái ngửa lên
- D. Chân bầu ngoài nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm giữa, mặt keo ngửa lên; trên cùng là chân bầu trong, mặt phải ngửa lên

Câu 15: Phương pháp tra tay tròn được áp dụng khi

-  A. Tra tay áo nữ căn bản và biến kiểu
- B. Tra tay áo nam
- C. Chỉ áp dụng trên áo nữ biến kiểu
- D. Trên tất cả các loại áo

Câu 16: Công dụng của đường may lược:

- A. Trang trí sản phẩm
- B. May dính các mép vải
- C. Sang dấu các lớp vải
-  D. Cố định các mép vải hoặc dùng sang dấu các lớp vải

Câu 17: Nguyên nhân nào gây ra hiện tượng thun quần sau khi may xong bị xẹp xương cá

- A. Không chia thun làm 4 phần đều nhau
-  B. Diều thun bị vặn lớp vải
- C. Mép vải không ôm sát thun
- D. Vải trên lưng không dàn đều thun

Câu 18: Cho thành phẩm nẹp viền đẹp lật ra ngoài là 3cm thì cần cắt BTP nẹp là bao nhiêu

- A. 3cm
- B. 3.5cm
- C. 4cm
-  D. 4.5cm

Câu 19: Đường xẻ một trụ thành phẩm áo nam và áo nữ khác nhau ở điểm nào

- A. Áo nam nẹp khuy bên phải, áo nữ nẹp nút bên trái
- B. Áo nam nẹp khuy bên trái, áo nữ nẹp khuy bên phải
- C. Áo nam xác định vị trí xẻ trụ bên trái người mặc, áo nữ xác định vị trí xẻ trụ bên phải người mặc
-  D. Áo nam xác định vị trí xẻ trụ bên phải người mặc, áo nữ xác định vị trí xẻ trụ bên trái người mặc

Câu 20: Những loại viền cần sử dụng keo giấy khi may:

- A. Viền tròn đôi, viền tròn chiếc.
-  B. Viền đẹp lật vào trong, viền đẹp lật ra ngoài.
- C. Viền tròn đôi, viền đẹp lật vào trong.

D. Viên tròn chiếc, viền đẹp lật ra ngoài.

Câu 21: Công thức tính kích thước chiều ngang dây viền của đường viền tròn chiếc bằng:

A. $2 \times (3 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm})$

B. $2 \times (2 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm})$

 C. $4 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm}$

D. $4 \text{ lần thành phẩm viền} + 3 \text{ mm}$

Câu 22: Sử dụng dây viền tròn không đúng vải canh xéo 45^0 sẽ gây ra sai hỏng

 A. Sản phẩm bị nhăn vụn

B. Sản phẩm bị bai giãn

C. Sản phẩm không đảm bảo đúng thông số kỹ thuật

D. Mép vải viền không ôm sát đường viền

Câu 23: Nguyên nhân nào gây ra sai hỏng góc của bầu carê trên thân không vuông

A. Do vòng cổ trên thân lớn hơn trên lá bầu

B. Do bấm góc bị vượt quá

 C. Do để các lớp vải không bằng nhau khi ráp vai con

D. Do không kiểm tra bầu và thân trước khi may

Câu 24: Ta thường tập trung rút nhún tay phồng tại

A. Chõm vai

B. Đường ráp vai con

C. Điểm giữa tay

 D. Điểm sống tay

Câu 25: Lá bầu danton ngoài được ép keo gì?

A. Không cần ép keo

B. Keo vải

 C. Keo giấy

D. Vải mỏng keo vải, vải dày keo giấy

Câu 26: Cấu trúc chi tiết quần đùi thường có đường ráp sườn gồm có:

A. Thân trước x 2, thân sau x 2, đáy quần x 1, thun quần x 1

 B. Thân trước x 2, thân sau x 2, thun quần x 1

C. Thân trước x 1, thân sau x 1, thun quần x 1

D. Tất cả đều sai

Câu 27: Có mấy cách nối thun quần đồ bộ

A. 1 cách

B. 3 cách

 C. 2 cách

D. 4 cách

Câu 28: Nguyên nhân làm cho hai đầu lá bầu của bầu carê không đối xứng

- A. Không để các lớp vải bằng nhau khi ráp vai con
- B. Đường gấp mép lá bầu không trùng với đường tra bầu
-  C. Không may lộn lá bầu theo đường thành phẩm
- D. Không đặt chỉ khi may 2 đầu nhọn lá bầu

Câu 29: Đường may luôn có đặc điểm sau

- A. Hai mặt phải trái không giống nhau, dùng để luôn mép vải.
- B. Không nhìn thấy đường may, dùng để sang dấu những chỗ cần thiết.
- C. Dùng để vắt lược mép vải
-  D. Không nhìn thấy đường may ở cả hai mặt trái phải, dùng để luôn mép vải

Câu 30: Bề rộng bán thành phẩm nẹp viền đẹp lật ra ngoài được tính:

- A. $2 \times (3 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm})$
- B. $4 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm}$
-  C. Thành phẩm nẹp + 1,2cm
- D. $4 \rightarrow 5 \text{ cm}$

Câu 31: Sau khi viền xong đường viền tròn chiếc, thành phẩm viền bị vặn là do

- A. Kéo dây viền khi viền
-  B. Cắt dây viền không đúng canh xéo 45°
- C. Chiều ngang dây viền không đủ rộng để bọc mép vải
- D. Không ép keo dây viền

Câu 32: Khi tra tay vào thân ta đặt

- A. Tay nằm trên, thân nằm dưới
- B. Tay nằm dưới, thân nằm trên
-  C. Bất kỳ nhưng phải hơi cầm tay
- D. Bất kỳ nhưng phải hơi cầm thân

Câu 33: Quy trình tra tay áo nam khác áo nữ ở chỗ:

-  A. Áo nam tra tay đoạn, áo nữ tra tay tròn
- B. Áo nam ráp sườn thân sườn tay rồi mới tra tay
- C. Sườn áo nam vắt sổ rồi tra tay
- D. Áo nam vắt sổ trước sau đó tra tay rồi mới ráp sườn

Câu 34: Nguyên nhân gây nên trụ không vuông góc khi may đường xẻ 2 trụ:

- A. Lấy dấu trụ trên thân chưa chính xác.
- B. May 2 đường định hình trụ không song song và bằng nhau.
- C. Không xếp trụ ngay ngắn trước khi may chặn lược gà.
-  D. Hai đường định hình trụ không bằng nhau và chặn lược gà không vuông góc

Câu 35: Đường may sử dụng để ráp quần đùi thể thao là

- A. May can
- B. May lộn
-  C. May ép
- D. May điều

Câu 36: Canh sợi của nẹp viền đẹp:

- A. Canh dọc
- B. Canh ngang
- C. Canh chéo
-  D. Không cần canh sợi.

Câu 37: Phương pháp may “cổ không bầu” tương tự phương pháp may:

- A. Viền tròn đôi.
- B. Viền tròn chiếc.
-  C. Viền đẹp lật vào trong.
- D. Viền đẹp lật ra ngoài.

Câu 38: Khi may đường may lộn ta đặt vải như sau

- A. Hai mặt phải úp vào nhau, may đường may thứ nhất, gọt bớt mép vải, lộn ra mặt trái và may đường thứ hai cách mép vải 5mm
-  B. Hai mặt trái úp vào nhau, may đường may thứ nhất cách mép vải 5mm, gọt bớt mép vải, lộn ra mặt trái ra ngoài và may đường thứ hai cách mép vải 5mm
- C. Mặt trái úp vào mặt phải, may đường may thứ nhất, gọt bớt mép vải, lộn ra và may đường thứ hai cách mép vải 5mm
- D. Đặt hai mép vải so le 7mm, gấp mép vải may 2 lần

Câu 39: Chiều dài nẹp trụ dài hơn chiều dài đường xẻ trụ:

- A. 2 cm
-  B. 3cm
- C. 6 cm
- D. 5 cm

Câu 40: Đối với túi dọc kiểu 1 khi may lộn lót túi

- A. Gấp lót túi theo đường giữa và may cách sườn lót túi sau = 2 lần thành phẩm sườn
-  B. Gấp lót túi theo đường giữa và may cách sườn lót túi trước = 2 lần thành phẩm sườn
- C. Gấp lót túi theo đường giữa và may cách sườn lót túi sau 2 cm
- D. Gấp lót túi theo đường giữa và may cách sườn lót túi trước 2 cm

Câu 41: Biện pháp để khắc phục tình trạng chân bầu đanton bị sụp lót hoặc to mí khi mí cổ

- A. Đường gấp mép vải trên lá bầu trên trùng với đường tra bầu
- B. Đường gấp mép lá bầu trên che đường tra bầu 2-3mm
- C. Đường gấp mép lá bầu trên nằm phía trên đường tra bầu
-  D. Đường gấp mép vải lá bầu trên chồm qua đường tra bầu 1mm.

Câu 42: Manchette không sát vào hai đầu trụ tay do nguyên nhân sau:



- A. Đặt manchette không kẹp sát vào hai trụ
- B. May lộn manchette chưa đúng yêu cầu
- C. Tra manchette không kiểm tra độ dài của hai trụ tay
- D. Chiều dài manchette không khớp với chiều dài cửa tay

Câu 43: Lá cổ ngoài của bâu lá sen được ép keo:



- A. Keo vải cắt bán thành phẩm
- B. Keo vải cắt thành phẩm
- C. Keo giấy cắt bán thành phẩm
- D. Keo giấy cắt thành phẩm

Câu 44: Khuy chỉ đầu tròn khác khuy chỉ thường ở đặc điểm sau



- A. Khuy chỉ đầu tròn có đầu là hình bình hành
- B. Khuy chỉ đầu tròn có đầu là hình thoi
- C. Khuy chỉ đầu tròn có đầu là hình tròn
- D. Khuy chỉ đầu tròn bền hơn khuy chỉ thường.

Câu 45: Quy trình may đường xẻ không trụ:



- A. Ép keo nẹp → lấy dấu trụ trên thân và nẹp → may định hình đường xẻ trụ → diễu cạnh nẹp → xẻ trụ → may hoàn chỉnh trụ → tra bâu vào thân
- B. Ép keo nẹp → lấy dấu trụ trên thân và nẹp → may định hình đường xẻ trụ → diễu cạnh trong nẹp khuy → tra bâu vào thân → xẻ trụ → may hoàn chỉnh trụ
- C. Ép keo nẹp → lấy dấu trụ trên thân và nẹp → ủi định hình nẹp → may định hình đường xẻ trụ → diễu cạnh trong nẹp khuy → xẻ trụ → May nẹp cổ vào thân → Mí hoàn chỉnh trụ
- D. Ép keo nẹp → lấy dấu trụ trên thân và nẹp → may định hình đường xẻ trụ → diễu cạnh nẹp → xẻ trụ → tra bâu vào thân → may hoàn chỉnh trụ

Câu 46: Bề rộng thành phẩm nẹp viền của đường viền đẹp lật vô trong được tính:



- A. $2 \times (3 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm})$
- B. $4 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm}$
- C. $4 \rightarrow 6 \text{ cm}$
- D. $3 \rightarrow 4 \text{ cm}$

Câu 47: Công dụng đường may lược:



- A. Dùng để cố định tạm thời 2 hay nhiều lớp vải lại với nhau trước khi may, sau khi may hoàn tất sẽ được tháo bỏ.
- B. Dùng để sang dấu đồ vest, quần tây, các mặt hàng len dạ khó sang dấu
- C. Dùng để trang trí sản phẩm và tạo thuận lợi hơn trong quá trình may
- D. Dùng để lên lai áo, lai quần

Câu 48: Sau bước may định hình viền đẹp lật vào trong, bước công việc tiếp theo là:



- A. Bấm và mí nẹp trên thân và mép vải dư
- B. Lật thân và nẹp về cùng một bên, diễu trên cả thân và nẹp cách mép gấp bằng thành phẩm viền
- C. Bấm và mí trên nẹp và mép vải dư

D. Lật thân và nẹp về cùng một bên, điều trên cả thân và nẹp cách mép gấp 1mm

Câu 49: Khi cắt thân sản phẩm người ta thường sử dụng cạnh sợi nào:



- A. Cạnh dọc
- B. Cạnh ngang
- C. Cạnh xéo
- D. Cạnh nào cũng được

Câu 50: Khi tra tay tròn trên áo nữ, tay không cùng bên với thân sẽ gây ra sai hỏng:



- A. Tay bị vặn
- B. Tay bị hất
- C. Điểm đầu tay không trùng với điểm chõm vai
- D. Đường ráp sườn tay không trùng đường ráp sườn thân

Câu 51: Khi may các sản phẩm có độ dày trung bình ta thường sử dụng kim số

A. 9



- B. 11
- C. 13
- D. 14

Câu 52: Khi may túi dọc kiểu 1, ráp sườn dính cả lót túi gây ra sai hỏng

A. Lót túi không êm



- B. Khó cuốn gáy túi và lót túi không êm
- C. Miệng túi bị hở
- D. Thông số kỹ thuật bị sai

Câu 53: Khi điều thun, mép vải không ôm sát vào thun sẽ gây ra sai hỏng

A. Thun bị vặn



- B. Cạnh trên đường tra thun bị dư
- C. Vải không dàn đều trên thun
- D. Đường điều thun bị sụp mí

Câu 54: Để ngăn ngừa trường hợp nẹp không khớp với thân, ta phải

- A. Vắt sổ hoặc may cầm nẹp cạnh ngoài nẹp
- B. May định hình nẹp vào thân theo đúng đường thành phẩm



- C. Kiểm tra nẹp và thân trước khi may
- D. Bấm thân và nẹp ở những chỗ cong nhất

Câu 55: Nguyên nhân làm cho miệng túi của túi dọc kiểu 1 bị nhăn hoặc bể góc là do



- A. Bấm miệng túi chưa sát hoặc vượt quá đường may định hình
- B. Ráp sườn thân chưa sát miệng túi
- C. Ráp sườn lớn hơn thành phẩm sườn
- D. Ráp sườn nhỏ hơn thành phẩm sườn

Câu 56: Khi nối 2 lớp vải có canh vải khác nhau, ta đặt

- A. Đặt canh vải có độ giãn nhiều hơn nằm trên, giãn ít hơn nằm dưới, 2 mép vải bằng nhau
-  B. Đặt canh vải có độ giãn ít hơn nằm trên, giãn nhiều hơn nằm dưới, 2 mép vải bằng nhau
- C. Đặt canh vải có độ giãn nhiều hơn nằm trên, giãn ít hơn nằm dưới, 2 mép vải so le nhau 0,5 cm
- D. Đặt canh vải có độ ít hơn nằm trên, giãn nhiều hơn nằm dưới, 2 mép vải so le nhau 0,5 cm

Câu 57: Trong bước tra bầu lá sen vào thân, thứ tự các chi tiết được đặt từ dưới lên trên:

- A. Dây viền, thân, đính áo, bầu áo
- B. Thân, đính áo, dây viền, bầu áo
-  C. Thân, bầu áo, đính áo, dây viền
- D. Đính áo, dây viền, bầu áo, thân

Câu 58: Khi ráp cạnh đáy thứ 3 của quần đùi thể thao ta ráp vào

- A. Thân trước phải
- B. Thân trước trái
- C. Thân sau phải
-  D. Thân sau trái

Câu 59: Nguyên nhân làm cho lá bầu trong áo sơ mi bị đùn xếp li

- A. May lộn không đặt chỉ 2 đầu lá bầu.
-  B. May lộn lá bầu không kéo nhẹ lớp lá bầu dưới
- C. May cặp lá ba không nhẹ căng lớp lót
- D. Cắt keo sai canh sợi

Câu 60: Nguyên nhân làm cho đường xẻ một trụ bị hở góc là

- A. Bấm xẻ trụ vượt qua đường may định hình
- B. Bấm xẻ trụ chưa đến đường may định hình
- C. Diều nẹp khuy, nút không kéo cho trụ che sát
-  D. Diều thành phẩm trụ và khoá chân trụ không kéo cho trụ che sát

Câu 61: Mũi may vắt chữ I vắt thường được vắt:

-  A. Từ trái sang phải
- B. Từ phải sang trái
- C. Từ trên xuống dưới
- D. Từ dưới lên trên

Câu 62: Nẹp viền lật vào trong bị le mí ra ngoài là do

- A. Nẹp viền không khớp với thân
- B. Nẹp viền cắt sai thông số
- C. Không bấm mép vải dư chỗ cong nhất sau khi may định hình nẹp vào thân
-  D. Không mí hoặc khi ủi không se nẹp le mí vào bên trong

Câu 63: Nguyên tắc may chiết pince đúng kỹ thuật

- A. May từ đầu nhỏ đến đầu lớn rồi lại mũi chỉ
- B. May từ đầu lớn đến đầu nhỏ rồi lại mũi chỉ
- C. May từ đầu lớn đến đầu nhỏ và cột chặt đầu chỉ
-  D. May từ cạnh ngoài vào trong đầu pince và xoắn đầu chỉ

Câu 64: Công đoạn nào sau đây không thuộc qui trình may viền tròn đôi

-  A. Ép keo dây viền
- B. Ủi gấp đôi dây viền
- C. May dây viền vào thân sản phẩm
- D. Mí lọt khe

Câu 65: Lấy dấu đường xẻ 1 trụ trên thân đối với áo nữ ở:

- A. Bên phải của người mặc
-  B. Bên trái của người mặc
- C. Giữa thân áo
- D. Cách đường giữa cổ mỗi bên $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ

Câu 66: Phương pháp tra tay đoạn được áp dụng khi

- A. Tra tay áo nữ căn bản
- B. Chỉ áp dụng trên áo nữ biến kiểu
-  C. Tra tay áo nam
- D. Trên tất cả các loại áo

Câu 67: Vị trí của đường khuy chỉ thường:

- A. Cách đỉnh áo $0,5 \rightarrow 1$ cm
- B. Cách đỉnh áo $1 \rightarrow 1,5$ cm
- C. Cách đỉnh áo $1,5 \rightarrow 2$ cm
-  D. Phụ thuộc vào đường kính nút

Câu 68: Sau khi viền xong đường viền tròn, thành phẩm bị sụp mí là do:

- A. Không gọt bớt mép vải sau khi may định hình dây viền vào thân
- B. Không bấm ở những phần cong (vòng cổ hoặc vòng nách)
-  C. Chiều ngang dây viền không đủ rộng để bọc mép vải
- D. Cắt dây viền không đủ canh xéo 45°

Câu 69: Sản phẩm được viền tròn khi cắt

-  A. Không chừa đường may
- B. Chừa đường may 0,7 cm
- C. Chừa đường may 0,5 cm
- D. Chừa đường may 1cm

Câu 70: Công đoạn nào sau đây không thuộc qui trình may viền đẹp lật vô trong

- A. Ép keo nẹp viền, vắt sổ cạnh ngoài
-  B. Ủi gấp đôi viền
- C. May nẹp viền lên thân sản phẩm
- D. Mí nẹp, vắt V nẹp lên thân

Câu 71: Đáp án nào sau đây không thuộc công dụng của đường may lược:

-  A. Trang trí bề mặt sản phẩm
- B. Dùng để lược cố định các mép vải
- C. Sang dấu các lớp vải
- D. May dính các lớp vải

Câu 72: Khi ráp cạnh đáy thứ 1 của quần đùi thể thao ta ráp vào

-  A. Thân trước phải
- B. Thân trước trái
- C. Thân sau phải
- D. Thân sau trái

Câu 73: Khi may đắp sau vào lót túi sau của túi dọc kiểu 1, ta đặt:

- A. Sườn và lưng của đắp đặt trùng với sườn và lưng của lót
- B. Lưng lót và đắp túi trùng nhau, sườn lót đặt hệt sườn đắp 1cm
-  C. Đường bàn thành phẩm sườn của đắp túi sau trùng với đường bán thành phẩm sườn của lót túi sau
- D. Sườn đắp và lót trùng nhau, lưng đắp đặt hệt vào so với lưng lót 1cm

Câu 74: Nguyên nhân nào làm cho góc của các đường xẻ trụ bị bể:

- A. Do không ép keo ở mặt trái góc trụ
-  B. Do bấm trụ vượt quá đường may định hình
- C. Do tác động mạnh trong quá trình may
- D. Do góc của đường xẻ trụ quá nhỏ

Câu 75: Khi thiết kế áo nam, vòng nách trên tay chênh lệch bao nhiêu so với vòng nách thân thì tra tay sẽ đẹp

- A. Vòng nách tay < Vòng nách thân 1 – 1,5 cm
-  B. Vòng nách tay > Vòng nách thân 1 – 1,5 cm
- C. Vòng nách tay < Vòng nách thân 1,5 – 2 cm
- D. Vòng nách tay > Vòng nách thân 1,5 – 2 cm

Câu 76: Khi tra bầu somi vào thân, ta đặt

- A. Thân nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm trên, mặt phải ngửa lên. Thân le ra so với bầu 1 mm
-  B. Thân nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá bầu nằm trên, mặt phải ngửa lên. Bầu le ra so với thân 1 mm
- C. Bầu nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá thân nằm trên, mặt phải ngửa lên. Thân le ra so với bầu 1 mm
- D. Bầu nằm dưới, mặt phải ngửa lên; lá thân nằm trên, mặt phải ngửa lên. Bầu le ra so với thân 1 mm

Câu 77: Nguyên nhân làm cho manchette trong bị ùn

- A. Do không ép keo manchette trong
- B. Khi may lộn manchette không kéo căng lớp manchette ngoài
-  C. Khi may lộn manchette không kéo căng lớp manchette trong
- D. Cắt lót manchette sai canh sợi

Câu 78: Khi may lai áo sơ mi vạt bầu thường gặp dạng sai hỏng nào nhất

- A. Nẹp áo bị so le
- B. Lai áo bị sụp mí
-  C. Lai bị vắn, xếp li
- D. Hai thân trước không đối xứng

Câu 79: Khi rút nhún tay phồng ta phải may

- A. Đường chỉ thừa thứ nhất cách mép vải 0.3cm và một đường thứ hai cách đường thứ nhất 0.2cm
- B. Một đường chỉ thừa cách mép vải 0.5cm
- C. Đường chỉ thừa thứ nhất cách mép vải 0.5cm và một đường thứ hai cách đường thứ nhất 0.2cm
-  D. Đường chỉ thừa thứ nhất cách mép vải 0.7m và một đường thứ hai cách đường thứ nhất 0.2cm

Câu 80: Khi may các loại vải mỏng ta thường sử dụng kim số

- A. 11
-  B. 9
- C. 13
- D. 14

Câu 81: Khi thực hiện đường may vắt chữ V trên lai áo, lai quần người ta thường thực hiện theo hướng

- A. Từ phải sang trái
-  B. Từ trái sang phải
- C. Từ trên xuống dưới
- D. Từ dưới lên trên

Câu 82: Để cố định vải người ta ghim kim gút

- A. Vuông góc với canh sợi thẳng
- B. Ghim song song với canh sợi thẳng
-  C. Ghim kim ghút chéo
- D. Ghim kim ghút ở biên vải

Câu 83: Khi may định hình viền đẹp lật ra ngoài, ta đặt:

- A. Hai mặt phải của thân và nẹp úp vào nhau
- B. Mặt trái của nẹp úp vào mặt trái của thân
- C. Hai mặt trái của thân và nẹp úp vào nhau
-  D. Mặt trái của thân úp vào mặt phải của nẹp

Câu 84: Trong qui trình may túi dọc kiểu 1 khi may đắp túi sau vào lót túi, đường sườn đắp túi

- A. Đặt sát đường sườn lót túi sau
-  B. Cách sườn lót sau 1- 1.5 cm
- C. Cách sườn lót sau 2-3 cm
- D. Cách sườn thân 3- 4,5 cm

Câu 85: Khi tra bầu danton vào thân áo, tra cổ từ đầu ve trái đến cách vai con thân trước bao nhiêu thì ta bấm mép nẹp và lá cổ ngoài

-  A. 0.5cm
- B. 1 cm
- C. 1.5 cm
- D. 2 cm

Câu 86: Đường may chủ yếu dùng trong quần thể thao 4 mảnh là:

- A. Đường may can
- B. Đường may diều
- C. Đường may lộn
-  D. Đường may ép

Câu 87: Thun quần dùng để tra lưng quần đùi được tính như sau

-  A. Vòng eo cơ thể + 2cm đường may – (8 ÷ 10cm)
- B. Vòng eo trên quần + 2cm đường may + (8 ÷ 10cm)
- C. Vòng eo trên quần + 2cm đường may – (8 ÷ 10cm)
- D. Vòng eo cơ thể + 2cm đường may + (8 ÷ 10cm)

Câu 88: Công đoạn nào không có trong quy trình may viền đẹp lật vào trong:

- A. Ép keo nẹp viền.
- B. Vắt sổ cạnh ngoài nẹp viền.
-  C. May cầm cạnh ngoài nẹp viền.
- D. May đường mí nẹp.

Câu 89: Ta đặt mặt phải nẹp úp với mặt phải thân khi may

- A. Đường viền tròn đôi
- B. Đường viền tròn chiếc
-  C. Đường viền đẹp lật vào trong
- D. Đường viền đẹp lật ra ngoài

Câu 90: Đường mí chân cổ bầu lá sen cách đường tra bầu vào thân bao nhiêu là đẹp:

- A. 0.5cm
-  B. 0.6cm
- C. 0.7cm
- D. 0.8cm

Câu 91: Để tiến hành may đường may ép, ta đặt:

- A. Hai mặt phải của vải úp vào nhau và so le nhau 0, 7 cm
-  B. Hai mặt trái của vải úp vào nhau và đặt so le nhau 0, 7 cm
- C. Hai mặt trái của vải úp vào nhau và 2 mép vải bằng nhau
- D. Hai mặt phải của vải úp vào nhau và 2 mép vải bằng nhau

Câu 92: Đối với đường viền đẹp lật ra ngoài, sau khi may định hình nẹp vào thân và bấm ở những chỗ cong, bước tiếp theo:

- A. Mí trên thân và nẹp
- B. Mí trên thân và mép vải dư
- C. Mí trên nẹp và mép vải dư
-  D. Mí trên thân, mép vải dư

Câu 93: Vị trí dây viền được đặt khi tra bầu lá sen vào thân

-  A. Trên lá bầu, thân và đỉnh áo
- B. Dưới lá bầu và thân, trên đỉnh áo
- C. Dưới thân, lá bầu và đỉnh áo
- D. Dưới đỉnh áo, trên bầu và thân

Câu 94: Nguyên nhân làm cho lá bầu trong chân cổ áo sơ mi bị vụn

- A. May cặp lá ba không kéo căng lớp vải
- B. Tra cổ không sát nẹp
-  C. Mí chân cổ không đúng dấu ba điểm kỹ thuật
- D. Cắt lót chân cổ sai canh sợi .

Câu 95: Mũi may chữ V khi vắt xong sản phẩm bị nhăn vụn là do

-  A. Rút chỉ mạnh tay
- B. Sử dụng chỉ đơn khi vắt V.
- C. Lấy nhiều canh sợi chỉ trên mặt phải sản phẩm
- D. Nẹp không khớp với thân

Câu 96: Khuy vòng chỉ thường áp dụng trên các sản phẩm nào sau đây:

- A. Trên quần tây nam, nữ
- B. Trên áo bà ba, áo sườn xám
-  C. Trên áo dài, xây trẻ em
- D. Trên áo bà ba, áo vest nam, nữ

Câu 97: Để hạn chế bể góc đường xẻ trụ tay người ta thường ép keo

-  A. Mặt phải góc xẻ trụ tay
- B. Mặt trái góc xẻ trụ tay
- C. Mặt phải đường xẻ mang tay nhỏ
- D. Mặt phải đường xẻ mang tay lớn

Câu 98: Khi lật mép vải vào trong hay ra ngoài đối với viền đẹp ở những chỗ cong gắt ta xử lý

- A. Dùng kéo bấm sát đường may
- B. Gọt bớt mép vải còn 5 - 7mm
-  C. Gọt bớt mép vải còn 3mm hoặc bấm sơ ở những đoạn cong gắt
- D. Bấm ở những điểm cong gắt

Câu 99: Viền tròn đôi khác viền tròn chiếc ở:

- A. Sản phẩm áp dụng
- B. Công thức cắt chiều dài dây viền
-  C. Công thức cắt bề rộng dây viền
- D. Hình dáng bên ngoài đường viền

Câu 100: Khi mí 2 cạnh nếp đường xẻ không trụ người ta thường mí từ cổ đến cách điểm cuối cùng

- A. 0.5cm
-  B. 1cm
- C. 1.5cm
- D. 2 cm

Câu 101: Hiện tượng thun quần sau khi tra xong bị xếp ly là do:

- A. Không cố định thun tại vị trí sườn
- B. Điều thun không kéo căng thun
- C. Mép vải không ôm sát thun
-  D. Vải trên lưng và thun không dàn đều trong khoảng $\frac{1}{4}$ hoặc $\frac{1}{8}$ đã chia

Câu 102: Đối với áo sơ mi tay dài trụ tay được may như sau

-  A. Trụ nhỏ may vào mang tay nhỏ, trụ lớn may vào mang tay lớn
- B. Trụ lớn may vào mang tay nhỏ, trụ nhỏ may vào mang tay lớn
- C. Áo nam thì trụ nhỏ may vào mang tay lớn, trụ lớn may vào mang tay nhỏ
- D. Áo nữ thì trụ lớn may vào mang tay nhỏ, trụ nhỏ may vào mang tay lớn

Câu 103: Khi thực hiện đường may vắt chữ V trên lai áo kiểu nữ người ta thường sử dụng chỉ:

-  A. Chỉ đơn
- B. Chỉ chập đôi
- C. Chỉ chập ba
- D. Chỉ chập tư

Câu 104: Đối với túi dọc kiểu 1 khi may đắp túi vào lót túi, ta may như sau

-  A. Đắp túi trước may sát, đắp túi sau may cách sườn đắp 1 đoạn = 2 x thành phẩm sườn
- B. Đắp túi sau may sát, đắp túi trước may cách sườn đắp 1 đoạn = 2 x thành phẩm sườn
- C. Đắp túi trước may sát, đắp túi sau may cách sườn thân 1 đoạn = 2 x thành phẩm sườn
- D. Đắp túi sau may sát, đắp túi trước may cách sườn thân 1 đoạn = 2 x thành phẩm sườn

Câu 105: Cho chiều dài đường xẻ hai trụ là 10cm, to bản thành phẩm trụ là 3cm. Vậy bán thành phẩm nẹp trụ là:

- A. Chiều dài nẹp trụ là 13cm, bề rộng nẹp trụ là 8.2cm
- B. Chiều dài nẹp trụ là 13cm, bề rộng nẹp trụ là 8.8cm
-  C. Chiều dài nẹp trụ là 13cm, bề rộng nẹp trụ là 8.0cm
- D. Chiều dài nẹp trụ là 13cm, bề rộng nẹp trụ là 8.5cm

Câu 106: Đường lược sang dấu thường được dùng để sang dấu:

- A. Áo sơ mi
- B. Đồ bộ
- C. Các dạng áo kiểu nữ
-  D. Các mặt hàng cao cấp cần độ chính xác cao

Câu 107: Đường xẻ không trụ sau khi may xong góc không nhọn bị nhúu góc là do

- A. Bấm lỗ góc làm đứt chỉ
-  B. Bấm chưa tới góc
- C. May định hình nẹp trụ lên thân không đúng theo đường thành phẩm đã lấy dấu
- D. Không ép keo góc trụ lên thân áo

Câu 108: Công đoạn nào sau đây không thuộc qui trình may đường xẻ không trụ

-  A. Ủi định hình nẹp trụ
- B. May định hình đường xẻ trụ
- C. Diều cạnh nẹp
- D. Xẻ trụ, may hoàn chỉnh trụ

Câu 109: Để tra tay phòng đẹp ta xử lý như sau

- A. Sử dụng đường may lược để rút nhún đầu tay
- B. Sử dụng đường may cầm để giúp tay không bai giãn
-  C. Rút nhún đều phần dư nách tay so với nách thân, rút nhún nhiều hơn ở đỉnh tay
- D. Rút nhún đều phần dư nách tay so với nách thân, dàn đều vòng nách

Câu 110: Chỉnh chỉ xấu hay chỉ quá chặt sẽ gây ra sai hỏng gì sau khi may đường viền tròn

-  A. Đường viền bị nhăn rút
- B. Đường viền bị bai giãn
- C. Đường viền bị sụp mí
- D. Đường viền bị leo rào

Câu 111: Plis tay thứ hai được xếp như thế nào so với plis thứ nhất trên tay áo somi nam:

- A. Đầu plis thứ hai gối đầu lên đuôi plis thứ nhất, cả hai hướng về trụ tay nhỏ
- B. Đầu plis thứ hai cách đuôi plis thứ nhất 1cm, cả 2 hướng về trụ nhỏ
- C. Đầu plis thứ hai cách đuôi plis thứ nhất 1cm, cả 2 hướng về trụ lớn
-  D. Đầu plis thứ hai gối đầu lên đuôi plis thứ nhất, cả 2 hướng về trụ lớn

Câu 112: Làm sao để hai đầu bầu lá sen lộn ra tròn đều

- A. May bình thường, không cần gọt
- B. May đường may chỉ thừa ở hai đầu lá bầu, sau đó bấm xung quanh lá bầu
- C. May bằng chỉ nhật ở hai đầu lá bầu, sau đó bấm xung quanh lá bầu và gọt lộn lá bầu
-  D. May bằng chỉ nhật ở hai đầu lá bầu, gọt mép vải còn 3mm trước khi lộn lá bầu

Câu 113: Lốp trong manchette tay được cắt theo canh vải:

-  A. Canh dọc
- B. Canh ngang
- C. Canh xéo
- D. Canh nào cũng được

Câu 114: Khi tra manchette thao tác tay không vuông góc với manchette sẽ gây ra sai hỏng:

- A. Đường tra manchette bị sụp mí
- B. Đường tra manchette bị to lót
-  C. Manchette bị vặn
- D. Đầu machettet không thẳng hàng với trụ lớn và trụ nhỏ

Câu 115: Điểm giống nhau giữa đường xẻ 1 trụ và đường xẻ 2 trụ là:

- A. Hình dáng trụ trên bề mặt sản phẩm.
- B. Sản phẩm áp dụng.
- C. Quy trình may.
-  D. tất cả đều đúng.

Câu 116: Khi ráp cạnh đáy thứ 1 của quần đùi thể thao vào thân trước phải ta đặt cách lại

- A. 0, 5 cm
- B. 1 cm
-  C. 2 cm
- D. 2,5 cm

Câu 117: Đối với đường xẻ 2 trụ khoảng cách từ đường giữa thân đến đường xẻ trụ được tính:

- A. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ + 2 mm
- B. Thành phẩm trụ
- C. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ + 2,5mm
-  D. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ

Câu 118: Khi thực hiện đường may vắt trên lai quần tây nam người ta thường sử dụng chỉ:

- A. Chỉ đơn
-  B. Chỉ chập đôi
- C. Chỉ chập ba
- D. Chỉ chập tư

Câu 119: Cắt lớp manchette trong sai canh sợi, thao tác tay không vuông góc khi tra và điều manchette sẽ gây ra sai hỏng

- A. Manchette trong bị le mí
- B. Đường điều manchette không đều
-  C. Manchette trong bị vặn
- D. Manchette không thẳng hàng với trụ lớn và trụ nhỏ

Câu 120: Sau khi may xong viền đẹp, đường cong cần viền bị nhăn là do:

- A. Nẹp không khớp với chi tiết cần viền
-  B. Không bấm thân và nẹp hoặc gọt nhỏ mép vải ở những chỗ cong gắt
- C. May không đúng theo đường thành phẩm
- D. Nẹp bị bai giãn sau khi ủi

Câu 121: Nguyên nhân làm cho đáy quần đùi thể thao bị nhăn

- A. Khi may cạnh đáy thứ hai và thứ tư vào thân quần không ôm sát mép vải
-  B. Khi may cạnh đáy thứ hai và thứ tư vào thân quần ngậm sâu mép vải
- C. May ép cạnh đáy thứ nhất và thứ ba không lòi nhỏ mép vải
- D. Không bấm sơ mép vải trước khi may đường thứ 2

Câu 122: Vị trí của đường xẻ trụ tay của áo sơ mi tay dài được xác định ở:

-  A. Giữa tay sau
- B. Giữa tay trước
- C. Sống tay
- D. Bụng tay

Câu 123: Nẹp đường xẻ không trụ khi cắt không khớp với thân sẽ gây ra sai hỏng:

- A. Góc trụ không nhọn
- B. không thể may được do không khớp các đường ráp
- C. Hai bên trụ không đối xứng
-  D. Sản phẩm xẻ trụ không êm

Câu 124: Khi nối 2 lớp vải khác canh với nhau, ta đặt:

- A. Canh giãn ít hơn nằm dưới
-  B. Canh giãn ít hơn nằm trên
- C. Canh nào nằm trên cũng được, phụ thuộc vào chất liệu vải
- D. Tất cả đều sai.

Câu 125: May đường cầm cạnh ngoài nẹp viền được áp dụng trên

- A. Viền tròn đôi
- B. Viền tròn chiếc
- C. Viền đẹp lật vào trong
-  D. Viền đẹp lật ra ngoài

Câu 126: Công đoạn nào sau đây không có trong quy trình may đường xẻ 1 trụ:

- A. May định hình đường xẻ trụ.
- B. May điều cạnh trong nẹp khuy.
-  C. May chặn lưới gà.
- D. May điều hoàn chỉnh trụ.

Câu 127: Nguyên nhân nào làm cho lai áo sau khi may xong thì nẹp áo bị so le:

- A. Tra cổ phải đều
- B. Trước khi may lai phải kiểm tra nẹp cho thẳng
-  C. Không so nẹp trước khi may lai
- D. Đường may lai không bị sụp mí

Câu 128: Khi nối thun nếu đặt chồng hai mép thun lên nhau sẽ làm cho

- A. Thun nằm êm
- B. Thun bị vặn
-  C. Thun bị cộm
- D. Thun bị giãn

Câu 129: Đối với đường xẻ một trụ khoảng cách từ đường giữa thân đến đường xẻ được tính bằng công thức

- A. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ + 2 mm
-  B. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ + 0.25 mm
- C. $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ + 2.5 cm
- D. Thành phẩm trụ + 2.5 mm

Câu 130: Nguyên nhân khiến cho góc của các đường xẻ trụ bị nhăn góc là

- A. Do không ép keo ở mặt trái góc trụ
-  B. Do bấm trụ chưa tới góc
- C. Do bấm trụ vượt quá đường may định hình
- D. Do kéo sát góc trụ khi may điều thành phẩm trụ và khoá chân trụ

Câu 131: Thành phẩm viền tròn chiếc = 0.8 cm. Bề rộng bán thành phẩm dây viền bằng:

- A. 3 cm
- B. 3.4 cm
-  C. 3.6cm
- D. 4 cm

Câu 132: Công dụng của đường may ép

- A. Dùng để nối 2 hay nhiều lớp vải lại với nhau
-  B. Dùng để may những sản phẩm cần độ bền chắc
- C. Làm cho đường may mềm mại hơn
- D. Dùng để giữ cho mép vải không bị bai giãn.

Câu 133: Nẹp ve áo Carê được điều 1mm để không bị le mí như sau:

-  A. Từ lai đến chân đường bẻ ve điều về phía nẹp, phần còn lại điều về phía thân
- B. Từ lai đến chân đường bẻ ve điều về phía thân, phần còn lại điều về phía nẹp
- C. Từ lai đến đầu ve điều về phía nẹp
- D. Từ lai đến đầu ve điều về phía thân

Câu 134: Nguyên nhân nào làm cho manchette trong bị le mí

- A. Khi may lộn manchette không may đúng đường thành phẩm
- B. Không gọt bớt mép vải khi lộn manchette
-  C. Khi điều manchette không về sát mép vải
- D. Không lấy dấu đối xứng trụ lớn trụ nhỏ trước khi tra manchette

Câu 135: Các chi tiết cần chuẩn bị khi may đường xẻ 1 trụ:

- A. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc
- B. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc; nẹp trụ x 1pc.
-  C. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc; nẹp trụ x 1pc; keo ép góc trụ x 1pc.
- D. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc; nẹp trụ x 1pc; keo ép góc trụ x 2pcs.

Câu 136: Điều cạnh nẹp trụ trên đường xẻ không trụ, ta điều

- A. Từ cổ áo đến vị trí cuối cùng của đường xẻ
-  B. Từ cổ áo đến vị trí cách điểm cuối cùng của đường xẻ 1cm
- C. Cách vị trí cổ 1cm đến vị trí cuối cùng của đường xẻ
- D. Tùy ý thích của người may.

Câu 137: công dụng của đường may đột

- A. Dùng để cố định 2 hay nhiều lớp vải lại với nhau trước khi may, sau khi may hoàn tất sẽ được tháo bỏ
- B. Dùng để may nối 2 hay nhiều lớp vải lại với nhau
-  C. Dùng để nối các bộ phận không thể may máy hoặc may máy gặp nhiều khó khăn
- D. Dùng để lên lai quần, lai áo

Câu 138: Khi thiết kế áo nữ, vòng nách trên tay chênh lệch bao nhiêu so với vòng nách thân thì tra tay sẽ đẹp

- A. Vòng nách tay < Vòng nách thân 1 – 1,5 cm
- B. Vòng nách tay > Vòng nách thân 1 – 1,5 cm
-  C. Vòng nách tay > Vòng nách thân 1,5 – 2 cm
- D. Vòng nách tay < Vòng nách thân 1,5 – 2 cm

Câu 139: Ta đặt mặt phải nẹp úp với mặt trái thân khi may

- A. Đường viền tròn đôi
- B. Đường viền tròn chiếc
- C. Đường viền dẹp lật vào trong
-  D. Đường viền dẹp lật ra ngoài

Câu 140: Trong viền đẹp lật vô trong, khi may định hình nẹp vào thân ta đặt:

-  A. Mặt phải nẹp úp với mặt phải thân
B. Mặt phải nẹp úp với mặt trái thân
C. Mặt trái nẹp úp với mặt phải thân
D. Mặt trái nẹp úp với mặt trái thân

Câu 141: Công đoạn nào không có trong quy trình may viền đẹp lật ra ngoài:

- A. Ép keo nẹp viền.
 B. Vắt sổ cạnh ngoài nẹp viền.
C. May cầm cạnh ngoài nẹp viền.
D. May đường mí nẹp.

Câu 142: Sau khi viền xong đường viền tròn, sản phẩm bị bai giãn, không ôm sát vào thân là do:

- A. Kéo thân khi viền
B. Không ủi dây viền
 C. May không đúng kỹ thuật.
D. Dây viền bị bai giãn trong quá trình ủi

Câu 143: Để đường may lộn khi may xong không bị ló mép vải ra bên ngoài, cần phải:

- A. May đường thứ nhất và đường thứ hai cách mép vải 5mm
B. May đường thứ nhất cách mép vải 4mm, gọt sơ mép vải và may đường thứ 2 cách mép vải 5mm
 C. May đường thứ nhất cách mép vải 5mm, gọt sơ mép vải và may đường thứ 2 cách mép vải 5mm
D. May đường thứ nhất cách mép vải 6mm, gọt sơ mép vải và may đường thứ 2 cách mép vải 5mm

Câu 144: Nguyên nhân làm cho miệng túi của túi dọc kiểu 1 hờ góc là do

- A. Bấm miệng túi chưa sát hoặc vượt quá đường may định hình
 B. Ráp sườn thân chưa sát miệng túi
C. Ráp sườn lớn hơn thành phẩm sườn
D. Bấm miệng túi bị lố

Câu 145: Lá bầu sơm được ép keo gì?

-  A. Keo vải
B. Keo giấy
C. Không cần ép keo
D. Vải mỏng ép keo vải, vải dày ép keo giấy

Câu 146: Đường may thứ 2 của đường may lộn được may cách mép gấp

- A. 4 mm
B. 5 mm
 C. 6 mm
D. 7 mm

Câu 147: Qui trình may đường may điều:

- A. Đặt hai mặt trái úp vào nhau, may một đường sau đó lật mặt phải ra ngoài và điều mí
- B. Đặt mặt trái úp vào mặt phải, may một đường, sau đó điều mí
- C. Đặt hai mặt phải úp vào nhau đặt so le, may một đường ,sau đó điều mí.
-  D. Đặt hai mặt phải của vải úp vào nhau, may một đường sau đó lật mặt phải ra ngoài và điều mí

Câu 148: Cho thành phẩm dây viền bâu áo lá sen là 0,6cm. Hãy tính bề rộng bán thành phẩm dây viền là bao nhiêu?

- A. $2 \times (3 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm})$
-  B. $2 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ lần đường may} + 2 \text{ mm}$
- C. $4 \text{ lần thành phẩm viền} + 2 \text{ mm}$
- D. Thành phẩm viền + 1,2 cm đường may

Câu 149: Dây viền tròn đôi bị bai giãn trong quá trình ủi, sẽ gây ra sai hỏng

-  A. Thành phẩm viền bị vặn
- B. Thân bị nhăn
- C. Thành phẩm viền không tròn đều
- D. Đường viền bị sụp mí

Câu 150: Đối với đường viền đẹp lật vô trong, sau khi may định hình nẹp vào thân và bấm ở những chỗ cong, ta sẽ:

- A. Mí trên thân, nẹp và mép vải dư
- B. Mí trên thân và nẹp
- C. Mí trên thân và mép vải dư
-  D. Mí trên nẹp và mép vải dư

Câu 151: Không vạt góc keo đầu lá bâu sơm sẽ gây ra sai hỏng

- A. 2 đầu lá bâu không đối xứng
-  B. 2 đầu lá bâu không nhọn góc
- C. 2 đầu họng cổ không đối xứng
- D. Khoảng cách 2 đầu họng cổ không bằng nhau

Câu 152: Chiều dài bán thành phẩm dây viền bâu lá sen được tính

- A. = vòng cổ đo trên thân áo
-  B. = vòng cổ đo trên thân áo – đường gài nút
- C. = vòng cổ đo trên cơ thể
- D. = vòng cổ đo trên cơ thể - đường gài nút

Câu 153: Lưỡi gà trụ tay áo sơm bị bể là do

- A. Không ép keo ở mặt trái
-  B. Đặt trụ tay không kẹp sát hai góc của lưỡi gà
- C. Do chặn lưỡi đặt trụ nhỏ bị xéo
- D. Ủi trụ tay không đều mép vải

Câu 154: Đường may chủ yếu dùng trong quần đùi thường 4 mảnh là:

- A. Đường may can
- B. Đường may điều
-  C. Đường may lộn
- D. Đường may ép

Câu 155: Sau khi ủi keo xong, sản phẩm ủi bị bong rộp là do:

-  A. Keo chưa chín
- B. Ủi keo quá nóng
- C. Khi ủi keo không phà hơi cho keo nằm êm trên sản phẩm
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 156: Trước khi tra bầu vào thân, ta phải lấy dấu 3 điểm kỹ thuật trên bầu và thân áo, đó là những điểm

- A. Gài nút, đính áo, giữa cổ sau
-  B. Giữa cổ sau và 2 điểm vai con
- C. Đính áo, giữa cổ sau, vai con
- D. Đính áo và 2 điểm vai con

Câu 157: Khi tra bầu lá sen vào thân, 2 đầu lá bầu người ta đặt:

- A. Trùng đường gấp nếp
-  B. Trùng với tâm của đường cài nút
- C. Cách đường cài nút $1 \div 1, 5$ cm
- D. Cách đường cài nút $2 \div 2, 5$ cm

Câu 158: Chiều ngang BTP dây viền của đường viền tròn chiếc thành phẩm 0.6 cm, bằng:

-  A. 2,6 cm
- B. 2,8 cm
- C. 4cm
- D. 4,4 cm

Câu 159: Chiều dài nếp trụ của các đường xẻ trụ được tính theo công thức:

- A. = chiều dài thành phẩm trụ
- B. = chiều dài đường xẻ + 2 cm
-  C. = chiều dài thành phẩm trụ + $2 \div 3$ cm
- D. = chiều dài thành phẩm trụ - $2 \div 3$ cm

Câu 160: May chặn lược gà của xẻ trụ tay được thực hiện trên

-  A. Mặt phải của tay
- B. Mặt trái của tay
- C. Trên trụ tay nhỏ và mép vải lược gà ở mặt phải tay áo
- D. Trên trụ tay nhỏ và mép vải lược gà ở mặt trái tay áo

Câu 161: Ngã tư đáy quần đùi thường bị cộm là do

- A. Ngã tư đáy không trùng nhau
-  B. 2 mép vải của đường sườn trong không lật sang hai bên
- C. Không xe hết mép vải khi may lộn đáy đường thứ 2
- D. Lồng hai ống quần trái chiều nhau khi may lộn đáy

Câu 162: Khi may chặn lưới gà phần lưới gà và trụ tay nhỏ được lật về

- A. Mặt trái tay áo
-  B. Mặt phải tay áo
- C. Mang tay lớn
- D. Mang tay nhỏ

Câu 163: Khi điều thun, thao tác tay không vuông góc với bản thun sẽ gây ra sai hỏng

- A. Thun bị xếp ly
-  B. Thun dàn không đều, cạnh thun không ôm sát
- C. Thun bị xương cá
- D. Thun bị vắn

Câu 164: Khi điều miệng túi dọc (kiểu 1) dính lót túi sau sẽ gây ra sai hỏng:

- A. Đáp không che được lót túi
- B. Không cuốn gáy túi được
-  C. Túi không sử dụng được
- D. Đáp túi nằm không êm

Câu 165: Khi may thun quần nếu không lấy dấu bốn điểm kỹ thuật sẽ gây ra sai hỏng?

-  A. Vải không dàn đều trên thun, không ôm sát lấy thun
- B. Đường điều thun không song song và bằng nhau
- C. Thun không đúng thành phẩm
- D. Đường điều thun bị xương cá

Câu 166: Vì sao cần vạt góc keo đầu lá và chân bầu sơmì:

- A. Chân bầu và lá bầu sơmì được ép keo vải
-  B. Để đầu lá bầu nhọn góc, đầu chân bầu vuông góc
- C. Cặp lá ba 2 đầu chân và lá bầu đối xứng nhau
- D. Tất cả đều sai

Câu 167: Để tránh tình trạng thun quần bị xếp pli xương cá, thao tác tay khi may

- A. Xéo góc 45° lên trên so với thun và thân sản phẩm
- B. Xéo góc 45° xuống phía dưới so với thun và sản phẩm
-  C. Vuông góc với thun và sản phẩm
- D. Đặt bất kỳ nhưng phải một tay đẩy, một tay kéo

Câu 168: Nguyên nhân làm cho túi dọc không êm

-  A. Không ủi rẽ sườn thân, chưa đắp túi và lót túi chưa đạt yêu cầu
- B. May định hình miệng túi chưa đúng thông số
- C. Bấm miệng túi chưa đạt yêu cầu
- D. Ráp sườn dính cả lót túi

Câu 169: xếp Plis tay áo sơmi tay dài được hướng về

-  A. Trụ tay lớn
- B. Trụ tay nhỏ
- C. Đường xẻ trụ tay
- D. Sống tay

Câu 170: Đường kính của nút là 1.2cm thì đường khuy chỉ thường là bao nhiêu

-  A. 1.2cm
- B. 1.3cm
- C. 1.4cm
- D. 1.5cm

Câu 171: Đường sườn áo sơmi nữ sau khi may xong được:

- A. Ủi lật về bên trái
- B. Ủi lật về một bên và mí 2 đường cho chắc
-  C. Ủi rẽ
- D. Ủi lật về bên phải.

Câu 172: Nếu bản thun to 3 cm, khi diều thun lưng ta diều:

- A. 2 đường
- B. 3 đường
- C. 4 đường
-  D. Phụ thuộc yêu cầu của sản phẩm

Câu 173: Vải không dàn đều trên thun là do

-  A. Không chia thun và quần làm 4 phần bằng nhau
- B. Kéo không đều tay
- C. Canh chân vịt không đều khi diều
- D. Tất cả đều đúng

Câu 174: Khi tra bầu Danton, lưu ý bấm cách đường ráp vai con về phía:

-  A. Thân trước 2cm.
- B. Thân sau 0,5 cm.
- C. Thân trước 1 cm.
- D. Thân sau 1 cm.

Câu 175: Sau khi lược và vắt nẹp của đường xẻ không trụ vào thân, thân bị nhẵn, đùn vãi là do:

- A. không lược trước khi vắt
- B. Dùng chỉ đôi khi vắt nẹp vào thân
- C. Thân và nẹp không khớp với nhau
-  D. Tất cả đều đúng

Câu 176: Viên tròn đôi giống viên tròn chiếc ở:

- A. Qui trình may
- B. Công thức cắt dây viên
- C. chiều rộng cắt dây viên
-  D. Sản phẩm áp dụng

Câu 177: Lấy dấu đường xẻ 1 trụ trên thân đối với áo nam ở:

-  A. Bên phải của người mặc
- B. Bên trái của người mặc
- C. Giữa thân áo
- D. Cách đường giữa cổ mỗi bên $\frac{1}{2}$ thành phẩm trụ

Câu 178: Nẹp khuy của áo sơ mi nữ nằm về

-  A. Bên phải
- B. Bên trái
- C. Bên nào cũng được
- D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 179: Đối với các dạng xẻ trụ thường ép một miếng keo ngay mặt trái góc trụ trên thân

- A. Giúp cho xẻ trụ không bị bể góc
-  B. Giúp cho khi xẻ trụ hạn chế bị bể góc
- C. Làm cho góc trụ cứng hơn
- D. Tăng thêm tính thẩm mỹ cho trụ

Câu 180: Bàn ủi hơi khác bàn ủi nhiệt ở đặc điểm:

- A. Bàn ủi nhiệt để ép keo, bàn ủi hơi để ủi hoàn chỉnh sản phẩm.
- B. Bàn ủi nhiệt để ủi những chi tiết nhỏ, bàn ủi hơi để ủi những chi tiết lớn
-  C. Bàn ủi hơi có bộ phận xả hơi
- D. Bàn ủi hơi chỉ sử dụng trong may công nghiệp.

Câu 181: Nẹp viền đẹp và thân không khớp với nhau gây ra sai hỏng gì?

- A. Đường vắt nẹp bị nhú
- B. Thân bị dư hoặc nhẵn không êm phẳng
- C. Nẹp bị le mí ra mặt phải thân
-  D. Tất cả đều đúng

Câu 182: Đường may cầm cạnh ngoài nẹp viền của viền đẹp ra ngoài, cách mép vải:

- A. 0.3 cm
-  B. 0.5 cm
- C. 0.7 cm
- D. 0.5 → 0.7 cm

Câu 183: Bề mặt sản phẩm lộ quá nhiều mũi chỉ sau khi vắt chữ V là do:

- A. Mũi chỉ bị lộ ra ngoài sản phẩm gây mất thẩm mỹ
- B. Lai và thân sản phẩm không kết dính vào nhau
- C. Sản phẩm bị nhăn vụn
-  D. Tất cả các câu đều sai

Câu 184: Đối với túi dọc kiểu 1 khi may đắp túi vào lót túi, ta đặt đắp túi như sau

- A. Đặt đắp túi sau sát lót túi sau, đắp túi trước cách lót túi trước 1cm
- B. Đặt đắp túi sau sát lót túi sau, đắp túi trước cách lót túi trước 1.5cm
- C. Đặt đắp túi trước sát lót túi trước, đắp túi sau cách lót túi sau 1.5cm
-  D. Đặt đắp túi trước sát lót túi trước, đắp túi sau cách lót túi sau bằng thành phẩm sườn.(1→ 1.5cm)

Câu 185: Thứ tự đặt bầu lá sen, thân và dây viền khi tra bầu vào thân

- A. Thân nằm dưới, mặt phải ngửa lên, bầu nằm trên mặt phải ngửa lên, đính áo, dây viền
-  B. Thân nằm dưới, mặt phải ngửa lên, bầu nằm trên mặt phải ngửa lên, dây viền, đính áo
- C. Thân nằm dưới, mặt phải ngửa lên, đính áo, dây viền, bầu nằm trên mặt phải ngửa lên
- D. Bầu áo nằm dưới, mặt phải ngửa lên, thân, mặt phải ngửa lên, dây viền, đính áo

Câu 186: Thứ tự thực hiện các bước khi thực hành đơm nút

-  A. Định vị nút, đơm nút, quấn chân nút, cắt chỉ.
- B. Định vị nút, quấn chân nút, đơm nút, cắt chỉ.
- C. Cắt chỉ, đơm nút, định vị nút, quấn chân nút
- D. Quấn chân nút, định vị nút, đơm nút, cắt chỉ

Câu 187: Thân sản phẩm sử dụng canh sợi dọc là vì:

- A. Vải canh sợi dọc đẹp
-  B. Vải canh sợi dọc không bai giãn
- C. Vải canh sợi dọc khó rách hơn các canh sợi khác
- D. Vải canh sợi dọc không nhăn như các canh sợi khác

Câu 188: Đối với đường xẻ một trụ, để thành phẩm là áo nam hay áo nữ cần lưu ý ở bước nào?

-  A. Xác định vị trí xẻ trụ trên thân và nẹp
- B. May định hình nẹp vào thân
- C. Xẻ trụ, tra bầu vào thân
- D. Điều chỉnh thành phẩm trụ và khóa chân trụ

Câu 189: Khi thực hiện đường may vắt chữ V trên lai quần tây nữ người ta thường sử dụng chỉ:



- A. Chỉ đơn
- B. Chỉ chập đôi
- C. Chỉ chập ba
- D. Chỉ chập tư

Câu 190: Nẹp khuy của áo sơ mi nam nằm về



- A. Bên phải
- B. Bên trái
- C. Bên nào cũng được
- D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 191: Vải trên lưng không đàn đều thun sẽ gây ra sai hỏng



- A. Thun bị vặn
- B. Thun bị xếp ly
- C. Thun bị xếp xương cá
- D. Đường diều thun không đều

Câu 192: Nguyên nhân làm cho đáp túi dọc kiểu 1 bị le mí



- A. Không mí 1mm lên đáp túi trước
- B. Diều miệng túi không đều
- C. May định hình miệng túi sai
- D. Ráp sườn thân chưa sát miệng túi

Câu 193: Cách đặt vải để may của viền dẹt lật vào trong và ra ngoài khác nhau là



- A. Viền dẹt lật vào trong hai mặt trái thân và nẹp úp vào nhau, ra ngoài là hai mặt phải thân và nẹp úp vào nhau
- B. Viền dẹt lật vào trong hai mặt phải thân và nẹp úp vào nhau, ra ngoài là hai mặt trái thân và nẹp úp vào nhau
- C. Viền dẹt lật vào trong hai mặt phải thân và nẹp úp vào nhau, ra ngoài là mặt phải nẹp úp vào mặt trái thân
- D. Viền dẹt lật vào trong mặt phải thân và nẹp úp vào mặt trái, ra ngoài là mặt trái nẹp và úp vào mặt trái thân

Câu 194: Sau khi may trụ tay manchette, ta thấy lưới gà và mép vải dư trụ tay nhỏ ở mặt trái tay áo là do:



- A. May trụ nhỏ vào bên mang lớn, may trụ lớn vào bên mang nhỏ
- B. Chặn lưới gà lên trụ nhỏ ở mặt trái tay áo
- C. Chặn lưới gà lên trụ nhỏ ở mặt phải tay áo
- D. Chặn lưới gà lên trụ tay lớn ở mặt trái tay áo

Câu 195: Không may đường may cầm lai sẽ gây ra sai hỏng gì trong qui trình may quần đùi thể thao



- A. Lai bị sụp mí
- B. Lai không đều
- C. Lai bị vặn
- D. Lai bị nhăn

Câu 196: Khi nối 2 lớp vải canh xéo và canh thẳng với nhau, sau khi may xong vải canh xéo bị giãn, nhăn, vụn là do:

- A. Cắt vải canh xéo đúng 45°
-  B. Đặt lớp vải canh xéo nằm trên, canh thẳng nằm dưới
- C. Đặt lớp vải canh xéo nằm dưới, canh thẳng nằm trên
- D. Khi may không kéo lớp vải canh thẳng cho bằng canh xéo

Câu 197: Khi tra thun quần vào lưng thì cạnh lưng trên ta phải

- A. Vắt sổ
- B. Vắt sổ và bẻ gấp mép vải vào trong 1 cm
-  C. Không vắt sổ mà bẻ gấp mép vải vào trong 1 cm
- D. Vắt sổ hay bẻ gấp mép vải đều được

Câu 198: Nguyên nhân nào không gây ra sai hỏng 2 đầu manchette không tròn

- A. May lộn manchette không đúng đường thành phẩm
-  B. Gọt lộn manchette chưa đúng yêu cầu
- C. May chỉ nhỏ ở hai góc tròn
- D. Không may chỉ nhỏ khi may lộn manchette

Câu 199: Khi tra tay thao tác để tay và thân

-  A. Thân lộn mặt trái ra ngoài, tay lộn mặt phải, đặt tay nằm dưới, thân nằm trên
- B. Thân lộn mặt phải ra ngoài, tay lộn mặt trái, đặt tay nằm dưới, thân nằm trên.
- C. Thân lộn mặt phải ra ngoài, tay lộn mặt phải, đặt tay nằm dưới, thân nằm trên
- D. Thân lộn mặt phải ra ngoài, tay lộn mặt phải, đặt thân nằm dưới, tay nằm trên.

Câu 200: Khi tra bầu lá sen vào thân, vị trí đầu lá bầu đặt trùng với:

- A. Đường đính áo
-  B. Đường gài nút
- C. Cách đính áo 3,5 cm
- D. Cách đường gài nút 1,5 cm

Câu 201: Nguyên nhân làm cho lá bầu Danton khi may xong không nhọn là:

- A. Không may chính xác đường thành phẩm.
- B. Không đặt chỉ hoặc đặt chỉ không đúng phương pháp.
- C. May lộn lá bầu không đúng góc, gọt lộn lá bầu không đúng phương pháp.
-  D. Tất cả các câu đều đúng.

Câu 202: Kỹ thuật tra tay tròn trên áo nữ là:

- A. Ráp sườn tay, sườn thân → ủi rẽ sườn tay sườn thân → tra tay → tra cổ → may vai con.
- B. Ráp sườn tay, sườn thân → tra tay → ủi rẽ sườn tay, sườn thân → may vai con → tra cổ.
-  C. Ráp vai con → tra cổ → ráp sườn tay → ráp sườn thân → tra tay vào thân.
- D. Ráp vai con → tra tay → tra cổ → ráp sườn tay, sườn thân → vắt sổ vòng nách tay và sườn tay, sườn thân.

Câu 203: Cắt nẹp viền đẹp sai canh sợi sẽ gây ra sai hỏng:

- A. Thân bị nhăn hoặc dư không êm
- B. Đường viền bị nhăn
- C. Sản phẩm không đẹp
-  D. Tất cả đều đúng

Câu 204: Trong viền đẹp lật ra ngoài, khi may định hình nẹp vào thân ta đặt:

- A. Mặt phải nẹp úp với mặt phải thân
- B. Mặt trái nẹp úp với mặt phải thân
-  C. Mặt phải nẹp úp với mặt trái thân
- D. Mặt trái nẹp úp với mặt trái thân

Câu 205: Đường may đầu tiên của đường may lộn được may cách mép vải

- A. 3 mm
-  B. 4 mm
- C. 5 mm
- D. 6 mm

Câu 206: Viền tròn đôi và viền tròn chiếc giống nhau, chỉ khác ở

-  A. Quy trình may
- B. Cách chừa đường may của sản phẩm được viền
- C. Hình dáng đường viền
- D. Cách tính chiều dài dây viền

Câu 207: Nguyên nhân làm cho đáy quần đùi thể thao bị bể

- A. May cạnh đáy thứ ba và thứ tư vào thân quần không ôm sát mép vải
- B. May cạnh đáy thứ hai và thứ tư vào thân quần ngậm sâu mép vải
-  C. May ép cạnh đáy thứ nhất và thứ ba không lòi nhỏ mép vải
- D. Không kéo hết mép vải khi may đường may thứ 2

Câu 208: Sản phẩm được viền đẹp khi cắt:

- A. Không chừa đường may
-  B. Chừa đường may 0,5 cm
- C. Chừa đường may 0,5 → 1cm
- D. Chừa đường may 2 cm

Câu 209: Đối với đường xẻ hai trụ, để nẹp khuy là áo nam hay áo nữ cần lưu ý ở bước nào:

- A. Xác định vị trí xẻ trụ trên thân và trên nẹp
- B. May định hình trụ
-  C. Xẻ trụ và may chặn lưới gà
- D. Điều chỉnh phẩm trụ và khoá chân trụ

Câu 210: Đường diều manchette bị sụp mí là do

-  A. Lớp manchette dưới không che phủ đường tra manchette 1mm
- B. Manchette dưới cắt sai canh sợi
- C. Keo ép lên manchetter trên là keo vải
- D. Tay không vuông góc khi diều manchette

Câu 211: Đường mí nếp viền đẹp lật vào trong có tác dụng:

- A. Trang trí sản phẩm đẹp hơn
- B. Giúp sản phẩm thêm bền chắc
-  C. Dè mí vải và làm cho nếp không le mí ra ngoài
- D. Tất cả các câu trên đều sai

Câu 212: Vắt sổ cạnh ngoài nếp viền được áp dụng trên:

- A. Viền tròn đôi
- B. Viền tròn chiếc
-  C. Viền đẹp lật vào trong
- D. Viền đẹp lật ra ngoài

Câu 213: Chiều dài bán thành phẩm trụ nhỏ của trụ tay manchette sẽ bằng :

- A. Chiều dài đường xẻ
- B. Chiều dài đường xẻ + 1 cm
- C. Chiều dài đường xẻ + 1.5 cm
-  D. Chiều dài đường xẻ + 2 cm

Câu 214: Sau khi may quần đùi thường, đường may lộn bị ló mép vải ra mặt ngoài sản phẩm là do

-  A. Không gọt mép vải dư
- B. Đường may không đều
- C. Đường may thứ hai lớn hơn đường may thứ nhất.
- D. Gọt mép vải dư nhỏ quá

Câu 215: Công đoạn không nằm trong quy trình may bầu Danton là:

-  A. Ráp đường giữa cổ áo trong, đường giữa cổ áo ngoài.
- B. Ép keo, vắt sổ lá bầu.
- C. May lộn lá bầu.
- D. Ráp ve vô thân.

Câu 216: Để tra tay thường tròn đẹp ta xử lý như sau

- A. Sử dụng đường may lược để rút nhún đầu tay.
- B. Sử dụng đường may cầm để giúp tay không bai giãn
-  C. Hơi cầm tay, kéo thân khi tra tay
- D. Cầm thân, kéo tay khi tra tay

Câu 217: Tác dụng của đường may cầm cạnh ngoài nẹp viền của viền đẹp ra ngoài

- A. Đảm bảo cho thành phẩm viền tròn hơn.
-  B. May diều cạnh ngoài dễ dàng và đều hơn
- C. Trang trí sản phẩm
- D. Thay thế cho đường vắt sổ

Câu 218: Mục đích của việc lược thun vào lưng theo 4 phần bằng nhau là để:

-  A. Vải được dàn đều trên thun
- B. Thun không bị xếp ly
- C. Thun không bị vặn
- D. Thun không bị xương cá

Câu 219: Hai đầu chân cổ bâu áo sơ mi bị so le là do nguyên nhân sau:

- A. Lấy dấu không đúng 3 điểm kỹ thuật
- B. May cặp lá ba không đúng đường thành phẩm
- C. Khi may không kéo bai lớp vải dưới
-  D. May cặp lá ba không đúng dấu 3 điểm kỹ thuật

Câu 220: Sau khi may xong viền đẹp, nẹp viền không ôm tròn theo chi tiết cần viền là do:

-  A. Đường may định hình không tròn đều theo đường thành phẩm
- B. Không ép keo nẹp
- C. Kéo thân hoặc nẹp khi may
- D. Không diều mí nẹp

Câu 221: Chiều dài của đường khuy chỉ thường bằng:

- A. Bằng đường kính nút – 0, 2 cm
-  B. Đường kính nút
- C. Đường kính nút + 0.2cm
- D. Đường kính nút + 2 cm

Câu 222: Khi nối thun nếu đặt hai mép thun liền sát nhau thì:

- A. Thun bị vặn
- B. Thun bị cộm
-  C. Thun nằm êm
- D. Thun bị xương cá

Câu 223: Nếu túi áo sơ mi có cạnh cài viết thì cạnh này

- A. Hướng về phía đỉnh áo
- B. Hướng về phía sườn áo
-  C. Song song đường đỉnh áo
- D. Song song đường sườn áo

Câu 224: Hãy cho biết đơn vị đo 1 inch đổi sang centimet (cm) bằng:

- A. 2.354cm
- B. 2. 454cm
- C. 2.460cm
-  D. 2.54cm

Câu 225: Khi ráp cạnh đáy thứ 2 vào thân trước trái ta may:

- A. May từ lai may lên
-  B. May từ lưng may xuống
- C. May từ trái qua phải
- D. May từ phải qua trái

Câu 226: Khuy mắt phượng thường áp dụng trên các sản phẩm

- A. Áo sơ mi nam, nữ, quần tây nam, nữ
- B. Quần tây nam, nữ, áo vest 1lớp, 2 lớp
- C. Áo vest 1lớp, 2 lớp, áo gió, áo măng tô
-  D. Quần tây, áo vest, một số sản phẩm cao cấp

Câu 227: Khi may lộn đáy túi dọc kiểu 1, người ta may từ giữa lót túi đến cách đường thành phẩm sườn lót túi là bao nhiêu?

- A. 1 cm
-  B. 1.5 cm
- C. 2 cm
- D. 2.5 cm

Câu 228: Khi may lộn đáy túi dọc kiểu 1, người ta may từ giữa lót túi đến cách đường bán thành phẩm lót túi sau là bao nhiêu?

- A. 2 cm
- B. 2.5 cm
- C. 3 cm
-  D. 3-->4 cm

Câu 229: Quy trình may đường may can

-  A. Đặt hai mặt phải của vải úp vào nhau, mép vải bằng nhau, may một đường may cách mép vải 1 cm
- B. Đặt hai mặt trái của vải úp vào nhau, mép vải bằng nhau, may một đường may cách mép vải 1 cm
- C. Đặt hai mặt trái úp vào nhau và lớp trên đặt hệt vào so với lớp dưới 0.8cm, may một đường may cách mép vải 0,7 cm
- D. Đặt hai mặt phải úp vào nhau và lớp trên đặt hệt vào so với lớp dưới 0.8cm, may một đường may cách mép vải 0,7 cm

Câu 230: Sau khi may xong túi dọc kiểu 1, đáy túi không che được lót túi là do

-  A. May lộn lót túi không đặt 2 mặt có đáy quay ra ngoài
- B. May lộn lót túi không đặt 2 mặt có đáy quay vào trong
- C. Diều lót túi không đặt 2 mặt có đáy quay ra ngoài
- D. Diều lót túi không đặt 2 mặt có đáy quay vào trong

Câu 231: Kỹ thuật ép dán được xem là đạt yêu cầu:

- A. Keo không thấm lên bề mặt vải
- B. Chi tiết ép keo không bị ngả màu
- C. Đảm bảo độ đàn hồi, không bong dộp, bền chắc trong sử dụng
-  D. Tất cả các câu đều đúng.

Câu 232: Yêu cầu kỹ thuật của đường vắt chữ V:

- A. Sử dụng chỉ khác màu sp, không lộ chỉ ra bề mặt sp
-  B. Sử dụng chỉ cùng màu thân sp, mặt trái là những hình chữ V xếp đều nhau
- C. Sử dụng chỉ cùng màu thân sp, mặt phải thân sp là những hình chữ V đều nhau
- D. Mặt phải thân sp là những hình chữ V nổi đều nhau và không được lộ chỉ ra ngoài

Câu 233: Khi thực hiện đường may luôn người ta thường thực hiện theo hướng

-  A. Từ phải sang trái
- B. Từ trái sang phải
- C. Từ trên xuống dưới
- D. Từ dưới lên trên

Câu 234: Tác dụng của việc bấm mép vải dư sau khi may định hình viền đẹp

-  A. Nẹp nằm êm trên thân
- B. Nẹp không le mí ra mặt phải thân
- C. Đường viền cong tròn, không nhăn không vắn
- D. Phải bấm mép vải dư do đường may định hình nẹp vào thân = 1cm

Câu 235: Mục đích của việc điều mí 1mm đối với viền đẹp lật vào trong và ra ngoài:

- A. Làm cho đường cong nách không bị nhăn
-  B. Làm cho vải nẹp không bị le mí ra ngoài sản phẩm
- C. Tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm
- D. Làm cho đường cong nách không bị gãy

Câu 236: Sản phẩm viền đẹp lật vào trong bị nhăn vắn sau khi vắt chữ V xong là do

- A. Vắt chữ V rút chỉ quá mạnh tay
-  B. Nẹp viền và thân không khớp với nhau
- C. Không lược nẹp nằm êm trước khi vắt
- D. Không vắt sổ cạnh ngoài nẹp viền

Câu 237: Chiều ngang BTP dây viền của đường viền tròn đôi thành phẩm 0.6 cm, bằng:

- A. 2,6 cm
- B. 2,8 cm
-  C. 4cm
- D. 4,4 cm

Câu 238: Kim gút dùng để



- A. Cố định vải
- B. Sang dấu
- C. Tạo thẩm mỹ trên vải
- D. Làm dấu những chỗ cần thiết.

Câu 239: Khi tra bầu lá sen vào thân, đính áo được



- A. Lật ra úp với mặt phải của thân, nằm dưới lá bầu, nằm trên dây viền
- B. Lật ra úp với mặt phải của thân, nằm trên lá bầu, nằm dưới dây viền
- C. Lật ra úp với mặt phải của thân, nằm dưới lá bầu và dây viền
- D. Lật ra úp với mặt phải của thân, nằm trên lá bầu và dây viền

Câu 240: Hai đầu chân cổ, lá bầu áo sơ mi bị so le là do nguyên nhân sau



- A. Không lấy dấu 3 điểm kỹ thuật khi tra
- B. Khi may cặp lá 3 ngậm không đều mép vải và may không đúng dấu.
- C. Không kiểm tra hòng cổ trên thân trước khi tra cổ
- D. Không đặt chỉ tại hai đầu lá cổ

Câu 241: Khi may đắp trước túi vào lót túi trước ở túi dọc kiểu 1, ta đặt:



- A. Sườn và lưng của đắp túi đặt trùng với sườn và lưng của lót trước.
- B. Lưng lót và đắp trùng nhau, sườn lót đặt hệt sườn đắp 1cm
- C. Lưng lót và đắp trùng nhau, sườn đắp hệt vào so với sườn lót 1cm
- D. Sườn đắp và lót trùng nhau, lưng đắp đặt hệt vào so với lưng lót 1cm

Câu 242: Đường viền tròn bị sụp mí là do



- A. Dây viền cắt sai canh sợi
- B. Ủi dây viền bị bai giãn
- C. Bán thành phẩm dây viền quá nhỏ
- D. Bán thành phẩm dây viền quá lớn

Câu 243: Các vị trí thường đính bọ



- A. Trên áo sơ mi, trên áo vest, trên passant quần tây
- B. Trên passant, trên miệng túi quần tây, trên lai quần, lai áo
- C. Trên passant, trên miệng túi quần tây, trên cửa quần tây, trên áo jacket
- D. Trên passant, trên miệng túi quần tây, trên cửa quần, trên miệng túi dọc, túi xéo

Câu 244: Ráp vai con + ráp lá bầu trong vỏ thân sau thuộc kỹ thuật may:



- A. Bầu Danton.
- B. Bầu Care.
- C. Bầu lá sen.
- D. Bầu sơ mi.

Câu 245: Khi tra tay điểm đầu tay trùng với

- A. Đường ráp vai con
-  B. Điểm chõm vai của áo
- C. Lệch đường ráp vai con 1 cm về thân trước
- D. Lệch đường ráp vai con 1 cm về thân sau

Câu 246: Các chi tiết cần chuẩn bị khi may đường xẻ không trụ:

-  A. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc; nẹp trụ x 1pc.
- B. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 2pcs; nẹp trụ x 1pc.
- C. Thân trước x 1pc; keo nẹp trụ x 1pc; nẹp trụ x 2pcs.
- D. Thân trước x 1pc; thân sau x 1pc; nẹp trụ x 1pc.

Câu 247: Hiện tượng bị bóng vải sau khi ủi xong là do:

- A. Ủi sản phẩm với nhiệt độ chưa đủ
- B. Ủi sản phẩm với nhiệt độ quá nóng
-  C. Ủi sản phẩm trên bề mặt bị cứng mà không có vải che phủ
- D. Ủi sản phẩm trên bề mặt bị cứng có vải che phủ

Câu 248: Plis tay áo sơ mi được xếp về phía

- A. Mang tay nhỏ
- B. Mang tay lớn
-  C. Xẻ trụ tay
- D. Đường giữa sống tay

Câu 249: Nguyên nhân làm cho hai đầu lá bầu sơ mi không nhọn

-  A. Không vạt góc keo ở hai đầu lá cổ bán thành phẩm
- B. Do may lộn lá bầu không cách keo 1 mm
- C. Do cắt keo lá cổ bán thành phẩm
- D. Do cắt keo lá cổ thành phẩm

Câu 250: Vị trí túi ngực trên áo sơ mi nam

- A. Cách đường gấp nẹp 3-4cm, cách vai con xuống 18-20cm
- B. Cách đường gấp nẹp 4-6cm, cách vai con xuống 20-24cm
-  C. Cách đường gấp nẹp 6-8cm, cách vai con xuống 20-24cm
- D. Cách vòng nách 4 -6 cm

Câu 251: Mép vải của đường may lộn

- A. Cuốn biên
-  B. Không vắt sổ
- C. Không cuốn biên
- D. Vắt sổ

Câu 252: Khi may pence, cắt chỉ cách đầu pence

- A. Cắt sát = đầu pence
- B. Cắt cách đầu pence 1 cm
- C. Cắt cách đầu pence 2 cm
-  D. Cắt cách đầu pence 3 cm

Câu 253: Sản phẩm áp dụng của khuy chỉ thường là:

-  A. Áo sơ mi, áo kiểu nữ.
- B. Áo dài, áo bà ba.
- C. Áo dài, xây trẻ em.
- D. Quần tây, áo gió, áo Vest.

Câu 254: Để cắt nếp trụ đường xẻ không trụ ta cần sang dấu các đường trên thân áo:

- A. Vai con, vòng nách, vòng cổ
- B. Vai con, vòng cổ
-  C. Vai con, vòng nách, sườn áo
- D. vai con, vòng cổ, lai áo

Câu 255: Khi may 2 đường định hình của đường xẻ 2 trụ nhỏ hơn thành phẩm trụ lấy dấu trên nếp sẽ gây ra sai hỏng

-  A. Trụ bị nhăn góc
- B. Trụ bị hở góc
- C. Trụ không được che kín góc
- D. Trụ bị xéo góc

Câu 256: Đường may tới có đặc điểm sau

- A. Hai mặt phải trái không giống nhau, dùng để may nối vải
- B. Hai mặt phải trái giống nhau, dùng để may lược
-  C. Hai mặt phải trái giống nhau, khoảng cách đều, dùng để may nối vải
- D. Hai mặt phải trái không giống nhau, khoảng cách đều, dùng để may nối vải.

Câu 257: Công dụng của việc đính bọ ở hai đầu miệng túi mố là

- A. Trang trí sản phẩm
-  B. Làm cho miệng túi bền chắc
- C. Làm cho miệng túi không bị bể góc
- D. Làm cho miệng túi không bị nhú góc

Câu 258: Sau khi lên lai áo, lai quần bằng đường may vắt chữ V, mũi chỉ bị lộ ra mặt phải sản phẩm là do:

- A. Rút chỉ chặt tay
-  B. Lấy nhiều canh chỉ trên thân sản phẩm
- C. Khoảng cách giữa các mũi vắt chữ V quá lớn
- D. Sử dụng kim quá to

Câu 259: Công dụng của thước cong:

-  A. Vẽ những đường cong có hình dáng giống thước cong
- B. Vẽ những đường cong đơn giản.
- C. Vẽ đường tròn
- D. Vẽ đường gấp khúc

Câu 260: Lóp ngoài manchette tay thường được cắt theo canh vải:

-  A. Canh dọc
- B. Canh ngang
- C. Canh xéo
- D. Canh ngang hoặc canh xéo

Câu 261: Đường may luôn thường được ứng dụng trên các sản phẩm:

- A. Trên lai quần tây nam
- B. Trên lai quần tây nữ
- C. Trên lai áo kiểu nữ
-  D. Trên lai áo dài, áo bà ba

Câu 262: Nguyên nhân làm thân bị nhăn hoặc nẹp bị vặn khi may viền đẹp:

- A. Cắt nẹp không đúng canh sợi
- B. Khi may kéo nẹp và thân bị bai giãn
- C. Khi may hoặc vắt không vượt cho nẹp và thân nằm êm
-  D. Tất cả các câu đều đúng.

Câu 263: Công đoạn nào sau đây không có trong quy trình may đường xẻ 2 trụ:

- A. May định hình đường xẻ trụ.
-  B. May điều cạnh trong nẹp khuy.
- C. May chặn lưỡi gà.
- D. May điều hoàn chỉnh trụ.

Câu 264: Cho thành phẩm nẹp viền đẹp lật ra ngoài là 3cm thì cần cắt BTP nẹp là bao nhiêu?

- A. 3.5cm
-  B. 4.2cm
- C. 4.5cm
- D. 5cm

Câu 265: Công dụng của kéo bấm dùng để

- A. Cắt vải
- B. Cắt chi tiết sản phẩm
-  C. Bấm chỉ hay bấm các góc miệng túi
- D. Bấm nhiều lớp vải

Câu 266: Công dụng của đường may lược sang đầu:

- A. Dùng để cố định 2 hay nhiều lớp vải lại với nhau trước khi may, sau khi may hoàn tất sẽ được tháo bỏ
-  B. Dùng để sang đầu cho những sản phẩm khó sang đầu bằng phần hoặc cần độ chính xác cao
- C. Dùng để lên lai quần, lai áo
- D. Dùng để nối các bộ phận không thể may máy hoặc may máy gặp nhiều khó khăn

Câu 267: Keo được dùng để ép nẹp viền đẹp là keo

-  A. Keo giấy
- B. Keo vải
- C. Nẹp viền đẹp không cần ép keo, chỉ cần ép keo trên thân là đủ
- D. keo lưới

Câu 268: Khi ráp cạnh đáy thứ 4 của quần đùi thể thao ta ráp vào

- A. Thân trước phải
- B. Thân trước trái
-  C. Thân sau phải
- D. Thân sau trái

Câu 269: Yêu cầu kỹ thuật của đường may luôn

- A. Sử dụng chỉ khác màu sp, không lộ chỉ ra bề mặt sp
- B. Sử dụng chỉ cùng màu thân sp, mặt phải thân sp là những đường chữ V nổi đều nhau
- C. Sử dụng chỉ cùng màu thân sp, mặt trái là những hình chữ V xếp đều nhau
-  D. Sử dụng chỉ cùng màu sp, không được lộ chỉ trên bề mặt trái, phải của sp

Câu 270: Đối với lai áo vạt bầu, thành phẩm lai thường bằng:

-  A. 0.5 cm
- B. 1 cm
- C. 2 cm
- D. 3 cm

Câu 271: Nguyên nhân làm cho đường xẻ hai trụ bị bể góc

-  A. Bấm lưới gà vượt quá đường may định hình
- B. Chặn lưới gà sâu quá
- C. May hai đường may định hình không đối xứng
- D. Do không ép keo ở góc trụ